

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8-2025

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Lược;
2. Ông Nguyễn Quốc Sáu.*

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ý T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Ý T trình bày: chị và anh Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 25/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố T, phường T, thành phố H). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là tháng 10 năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống của hai bên không phù hợp nên tình cảm vợ chồng dần phai

nhật. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị T khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Trần Quốc Anh M, sinh ngày 13/3/2017 và cháu Trần Quốc Anh V, sinh ngày 04/6/2021, hiện nay cháu A M đang ở với anh C, cháu A V đang ở với chị T. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A V, nhường anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu A M, chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 26/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn C trình bày: anh và chị Ngô Thị Ý T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2023 không biết vì lý do gì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, anh C đã nhiều lần vào nhà bố mẹ đẻ chị T nhưng chị T tránh mặt không gặp. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh C không đồng ý.

Về con chung: Anh Công khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Trần Quốc Anh M, sinh ngày 13/3/2017 và cháu Trần Quốc Anh V, sinh ngày 04/6/2021. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A M, nhường chị T trực tiếp nuôi cháu Anh V, anh C và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T đề nghị được ly hôn với anh C và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A V để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu A M, chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh C không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh C cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Ý T và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh ngày 09/6/2025 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã L) cũng cho thấy, quá trình chung sống chị T và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Cả chị T và anh C đều thừa nhận từ năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh C luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, một thời gian vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh C đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Trần Quốc Anh M, sinh ngày 13/3/2017 và cháu Trần Quốc Anh V, sinh ngày 04/6/2021. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi nuôi dưỡng cháu A V, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh M cũng là phù hợp với đề nghị của anh C. Cháu Anh V còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, cháu A M hiện đang ở với anh C và có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, giao cháu A V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị Ý T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Ý T và anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Trần Quốc Anh M, sinh ngày 13/3/2017 và cháu Trần Quốc Anh V, sinh ngày 04/6/2021 là con chung của chị T và anh C. Giao cháu A V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Ý T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004948 ngày 21/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa). Chị Ngô Thị Ý T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh H